

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

Số: **2389** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Đề án hỗ trợ tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua ủy thác nguồn vốn từ ngân sách địa phương sang NHCSXH thị xã Bỉm Sơn, giai đoạn 2018-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 3363/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số **164**/TTr-TCKH ngày **22**/6/2017 về việc đề nghị ban hành Đề án hỗ trợ tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua ủy thác nguồn vốn từ ngân sách địa phương sang NHCSXH thị xã Bỉm Sơn, giai đoạn 2018-2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án hỗ trợ tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua ủy thác nguồn vốn từ ngân sách địa phương sang NHCSXH thị xã Bỉm Sơn, giai đoạn 2018-2020 (*Đề án kèm theo*).

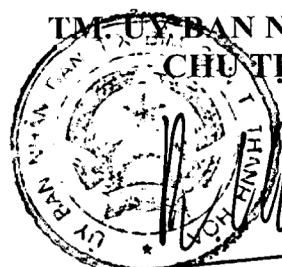
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thị xã, Giám đốc NHCSXH thị xã Bỉm Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

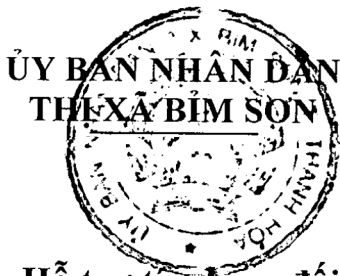
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Huy Hùng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác
thông qua ủy thác nguồn vốn từ ngân sách địa phương sang
NHCSXH thị xã Bỉm Sơn, giai đoạn 2018-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 238/QĐ/UBND ngày 28/6/2018
của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn)*

PHẦN THỨ NHẤT **SỰ CẦN THIẾT VÀ NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT

Bỉm Sơn là thị xã công nghiệp nằm ở phía Bắc của tỉnh Thanh Hoá, diện tích đất tự nhiên là 6.628,5 hecta với 08 đơn vị hành chính xã, phường; dân số 60,2 ngàn người, với 15.988 hộ, số hộ nghèo theo tiêu chí mới 332 hộ, chiếm tỷ lệ 2,09%; số hộ cận nghèo 372 hộ, chiếm tỷ lệ 2,34% tổng số hộ trong toàn thị xã. Trong những năm qua Thị ủy, HĐND, UBND thị xã đặc biệt quan tâm đến mục tiêu giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác, Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), ngày 10/5/2003 Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành Quyết định số 603/QĐ-HĐQT thành lập Phòng giao dịch NHCSXH thị xã Bỉm Sơn; ngày 25/7/2003 Phòng giao dịch NHCSXH thị xã Bỉm Sơn khai trương đi vào hoạt động. Nhiệm vụ của Phòng giao dịch NHCSXH thị xã là triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn.

Quá trình hoạt động của NHCSXH thị xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã; sự chỉ đạo, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thị xã, Ban giám đốc NHCSXH tỉnh; sự phối hợp thường xuyên của các tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác nên hoạt động của NHCSXH thị xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong những năm qua. Hoạt động của NHCSXH được các cơ quan ban ngành, người dân trên địa bàn tin tưởng, đồng tình ủng hộ; đặc biệt là các hộ nghèo và đối tượng chính sách khác coi NHCSXH là người bạn đồng hành, là địa chỉ tin cậy hỗ trợ nguồn vốn để phát triển kinh tế, tạo việc làm, cải thiện an sinh xã hội.

Kết quả hoạt động đã đạt được nhiều thành tích đáng kể xong những khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai nhiệm vụ cũng còn nhiều. Công tác cho vay ủy thác qua các tổ chức Chính trị - xã hội tuy được phối hợp rất tích cực

nhưng vẫn còn có Hội đoàn thể chưa nắm vững nội dung công tác quản lý nguồn vốn, đang chính sách nên chất lượng còn khiêm tốn. Chất lượng hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) chưa đồng đều; một số tổ TK&VV có nợ quá hạn còn chiếm tỷ lệ cao; còn nợ vay bỏ đi khỏi địa phương mà chưa trả hết nợ; bị vay sai định vốn sai mục đích phải thu hồi nợ trước hạn. Nợ quá hạn, nợ khoản giảm không đáng kể; tỷ lệ cho hơn so với tỷ lệ bình quân chung trong toàn tỉnh. Nhiều hộ còn khó khăn về kinh tế có nhu cầu vay vốn nhưng không thuộc đối tượng vay chương trình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; nhu cầu vay vốn chương trình giải quyết việc làm của người dân lớn nhưng không có nguồn vốn đáp ứng nhu cầu. Các hộ bị thu hồi đất được vay vốn để sản xuất kinh doanh theo quyết định 63/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhưng không đủ nguồn vốn để cho vay.

Nhằm đạt mục tiêu mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần hình thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐN ngày 20/12/2017 của HĐND thị xã và Kế hoạch hành động ngày 16/01/2018 của UBND thị xã Bim Sơn về thực hiện Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Đề án “Hỗ trợ tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua ủy thác nguồn vốn từ ngân sách địa phương” hướng đến xây dựng cơ chế, chính sách và vốn tín dụng chính sách hỗ trợ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện, có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững và góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quyết định số 336/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSX để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

PHẦN THỨ HAI

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

a) Đáp ứng nhu cầu nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống của người nghèo và các đối tượng chính sách khác nhằm góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

b) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề và bảo đảm tạo việc làm ổn định cho người lao động.

c) Mục tiêu khác phù hợp với đề án của thị xã.

2. Mục tiêu cụ thể của Thị xã:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13,5%/năm;
- Xây dựng nông thôn mới xã Quang trung (hoàn thành 100% các xã đạt nông thôn mới);

- Số người được giải quyết việc làm mới 1.900 người; trong đó xuất khẩu lao động 150 người;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,5%/năm; cuối năm 2018 còn 2%;

- Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh 100%.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án:

Đề án được triển khai trên phạm vi thị xã Bim Sơn

2. Đối tượng được thụ hưởng của Đề án:

a) Hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác quy định tại Điều 2, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

b) Các đối tượng chính sách khác được vay tại địa phương do Hội đồng nhân dân thị xã quyết định.

III. QUY TRÌNH, THỦ TỤC CHO VAY VÀ XỬ LÝ NỢ BỊ RỦI RO

1. Mục đích sử dụng vốn vay: Theo quy định hiện hành của NHCSXH và quy định của địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (nếu có).

2. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

3. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn:

- Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH các cấp xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ;

- Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: Thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

4. Xử lý nợ bị rủi ro: Do UBND thị xã quyết định (theo cơ chế xử lý rủi ro hiện hành của NHCSXH hoặc địa phương quy định).

IV. NGUỒN VỐN VÀ KẾ HOẠCH CHO VAY CỦA ĐỀ ÁN

1. Nguồn vốn thực hiện Đề án:

Căn cứ mục tiêu cụ thể của Đề án, hàng năm hỗ trợ cho vay bằng nguồn vốn mới bổ sung cho vay trên 50 hộ/năm, với mức cho vay bình quân 30 triệu đồng/hộ, thì tổng nguồn vốn dự kiến cần phải bố trí tăng trưởng là 500 triệu đồng/năm. Trong đó:

a) Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh và ngân sách thị xã dự kiến bổ sung tăng hàng năm uỷ thác qua NHCSXH để cho vay dự kiến 1.500 triệu đồng. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)			
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng số
1	Ngân sách cấp tỉnh	-	-	-	-
2	Ngân sách cấp huyện	500	500	500	1.500
	Tổng cộng	500	500	500	1.500

b) Nguồn vốn thu hồi từ nguồn uỷ thác qua NHCSXH đã tạo lập cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trước khi có Đề án này được tiếp tục thực hiện là 1.377 triệu đồng (trong đó nguồn vốn từ ngân sách tỉnh là 877 triệu đồng; nguồn vốn từ ngân sách thị xã là 500 triệu đồng);

c) Nguồn tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn uỷ thác dự kiến tăng trưởng hàng năm là 10 triệu đồng.

2. Kế hoạch cho vay:

Kế hoạch cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ Đề án bổ sung vốn uỷ thác qua NHCSXH năm/giai đoạn 2018-2020:

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Chương trình cho vay	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tổng số (giai đoạn 2018-2020)	
		Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền
1	Hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP	17	500	17	500	16	500	50	1.500
3	Cho vay xây dựng công trình nước sạch và VSMTNT	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	17	500	17	500	16	500	50	1.500

V. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA ĐỀ ÁN

1. Về mặt kinh tế:

- Công tác giảm nghèo bền vững tại địa bàn thị xã Bầm Sơn trong những năm qua đạt được nhiều kết quả. Trên địa bàn hiện nay số hộ nghèo còn 332 hộ (*chiếm tỷ lệ 2,09%*), hộ cận nghèo còn 372 hộ (*chiếm tỷ lệ 2,34%*); Dư nợ các chương trình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo liên tục giảm mạnh trong 5 năm nay, do đối tượng đủ điều kiện vay vốn liên tục giảm cho nên NHCSXH thị xã thường xuyên xin điều chỉnh giảm chỉ tiêu tín dụng các chương trình này. Nguồn vốn cho vay 03 chương trình này là nguồn vốn được cân đối từ Ngân hàng Trung ương và nguồn vốn ủy thác của Ngân sách tỉnh. Đặc biệt nguồn vốn từ ngân sách tỉnh đã cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo phát huy hiệu quả kinh tế rất tốt. Chưa có trường hợp nào bị rủi ro; các hộ vay chấp hành tốt quy định của Ngân hàng trong công tác vay vốn và trả nợ.

- Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thị xã tập trung cho các hộ thoát nghèo (*không còn đủ điều kiện vay chương trình hộ mới thoát nghèo*) vay để phát triển sản xuất kinh doanh và giải quyết việc theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cho vay đối với các hộ bị thu hồi đất. Nguồn vốn này đang phát huy tốt hiệu quả, tạo điều kiện cho các hộ còn nhiều khó khăn có vốn phát triển sản xuất kinh doanh, hỗ trợ ổn định việc làm cho người lao động.

2. Về mặt xã hội:

- Nguồn vốn tín dụng chính sách giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách có điều kiện phát triển kinh tế, ổn định việc làm, từng bước học tập kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, sử dụng tiền vốn có hiệu quả. Mặt khác hạn chế đáng kể việc cho nặng lãi, làm chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn, giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tự tin trong cuộc sống.

- Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội tạo điều kiện giúp học sinh sinh viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập không quá 150% hộ nghèo trên địa bàn, hộ có khó khăn đột xuất về tài chính được vay vốn hỗ trợ chi phí học tập.

- Nguồn vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ hộ nghèo cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới nhà để ở; hỗ trợ các hộ thuộc 02 xã Quang Trung và Hà Lan có thêm nguồn vốn để xây dựng công trình nước sạch, vệ sinh hợp quy chuẩn, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tổ chức thực hiện tốt Đề án này sẽ tạo điều kiện cho các hộ bị thu hồi đất có điều kiện vay vốn làm ăn, chuyển đổi ngành nghề kinh doanh, đào tạo nguồn nhân lực; đảm bảo phát triển sản xuất bền vững, nâng cao đời sống, tinh thần và vật chất của người dân trên địa bàn; góp phần giảm nghèo bền vững.

- Hoạt động tín dụng chính sách xã hội giúp thu hẹp khoảng cách giàu nghèo tại địa phương, xây dựng tình đoàn kết, trách nhiệm, gắn bó trong cộng đồng dân cư; phát huy sức mạnh của các tổ chức Chính trị - xã hội; củng cố thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3. Ủy ban nhân dân thị xã:

- Xác định công tác chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình, kế hoạch hành động thường niên; gắn công tác tín dụng chính sách xã hội với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn thị xã trong từng thời kỳ.

- Đảm bảo việc cân đối nguồn lực tài chính để thực hiện Đề án.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Chủ trì phối hợp cùng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan xem xét, tổng hợp, báo cáo HĐND, UBND thị xã bổ sung nguồn vốn hàng năm ủy thác qua NHCSXH thị xã để cho vay theo kế hoạch của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các nguồn vốn cho vay ưu đãi, các nguồn hỗ trợ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho mục tiêu giảm nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội để tham mưu cho UBND thị xã ủy thác tập trung vào một đầu mối là NHCSXH, nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn và thực hiện quản lý cho vay theo phương thức thống nhất.

Chủ động cân đối ngân sách địa phương hàng năm, tham mưu, trình HĐND, UBND thị xã cấp chuyển vốn sang NHCSXH thực hiện cho vay các đối tượng chính sách theo đề án này và đảm bảo quy định hiện hành.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã những giải pháp cụ thể về nguồn lực để thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - kế hoạch kiểm tra kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH thị xã theo Đề án này.

4. Ngân hàng chính sách xã hội thị xã:

- NHCSXH thị xã là đơn vị thực hiện tín dụng chính sách theo Đề án; tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách thị xã ủy thác sang NHCSXH theo đúng quy định của pháp luật và các quy định Đề án này.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội đối với các chương trình mục tiêu của Đề án; rút ra bài học kinh nghiệm; báo cáo, tham mưu Thị ủy, HĐND, UBND thị xã chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức hoạt động trên địa bàn.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chịu trách nhiệm lựa chọn, xác nhận đối tượng vay vốn theo chương trình cho vay tại Đề án này;

- Phối hợp với NHCSXH, tổ chức Chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra và xác nhận các trường hợp vay vốn bị rủi ro trên địa bàn;

- Phối hợp với NHCSXH xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn, nợ khó đòi, vốn vay được sử dụng sai mục đích; hướng dẫn đối tượng vay vốn lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan./.